

NGƯỜI THU NỢ



Ravenot, người thu nợ cho cùng một ngân hàng suốt mười năm, là một nhân viên gương mẫu. Chưa bao giờ có gì dù là nhỏ nhất để bắt bẻ ông ta. Chưa bao giờ có sai sót gì dù là nhỏ nhất bị phát hiện trong sổ sách của ông ta.

Sống một mình, cẩn thận lảng tránh những người quen biết mới, tránh xa những quán cà phê và không quan hệ yêu đương, ông ta có vẻ hạnh phúc, khá hài lòng với số mệnh của mình. Nếu thỉnh thoảng nghe thấy ai đó nói: “Hẳn là nhiều cảm dỗ lắm khi xử lý những khoản tiền lớn như vậy!”, thì ông ta sẽ lẳng lặng đáp: “Tại sao chứ? Tiền không thuộc về mình thì đâu phải là tiền.”

Ở khu sinh sống, ông ta được ngưỡng mộ như một con người mẫu mực, lời khuyên của ông ta được tìm kiếm và nghe theo.

Vào tối một ngày thu nọ, ông ta đã không trở về nhà. Thậm chí ý tưởng về sự bất lương còn chưa bao giờ nảy ra trong đầu những người quen biết ông ta. Có lẽ là một tội ác đã được thực hiện. Cảnh sát lần theo động tĩnh trong ngày của ông ta. Ông ta đã trình hóa đơn đúng giờ, và đã thu khoản nợ cuối cùng gần Công Montrouge vào khoảng bảy giờ. Vào lúc đó, ông ta nắm trong tay hơn hai trăm nghìn franc. Xa hơn thì mọi dấu vết của ông ta đều mất hút. Bọn họ lùng sục vùng lân cận và bãi đất hoang gần những công sự; những căn nhà tồi tàn rải rác đây đó trong khu quân sự bị lục soát: tất cả đều không mang lại kết quả gì. Cho có lẽ, bọn họ gửi điện tín khắp phương, đến mọi ga biên giới. Nhưng những giám đốc ngân hàng cũng như cảnh sát không nghi ngờ gì rằng kẻ nào đó đã phục chờ ông ta, cướp rồi ném ông ta xuống sông. Suy luận dựa trên một số manh mối, họ có thể tuyên bố gần như chắc chắn rằng đòn tập kích này đã được lên kế hoạch một thời gian bởi những tên trộm chuyên nghiệp.

Chỉ có một người ở Paris nhún vai khi đọc tin tức này trên báo, người đó là Ravenot.

Vừa đúng lúc những con chó đánh hơi tinh nhạy nhất của cảnh sát mất dấu ông ta thì ông ta đã đến được sông Seine từ Đại Lộ Vành Đai. Ông ta đã thay đồ thường ngày dưới một gầm cầu, những quần áo mà ông ta đã giấu ở đó đêm hôm trước, nhét hai trăm nghìn *franc* vào túi, và sau khi quần đồng phục và cặp da của mình lại với nhau, dúoi xuống bằng một tảng đá lớn, ông đã quẳng tất cả xuống sông và, không nao núng, quay về lại Paris. Ông ta ngủ trong một khách sạn, và ngủ rất ngon. Trong vòng một vài tiếng, ông ta đã trở thành một kẻ trộm tài ba.

Tận dụng lợi thế xuất phát, ông ta đã có thể bắt tàu hỏa vượt biên giới, nhưng ông ta không ngu ngốc đến mức cho rằng vài trăm cây số sẽ giúp mình thoát khỏi tầm tay của hiến binh, và ông ta không có chút ảo tưởng nào về số phận đang chờ đợi mình. Ông ta gần như chắc chắn là sẽ bị bắt. Bên cạnh đó, kế hoạch của ông ta là một kế hoạch khác.

Khi trời sáng, ông ta bỏ hai trăm nghìn *franc* vào một bao thư, niêm phong nó với năm con dấu, và đi đến chỗ một luật sư.

“Thưa ngài!” Ông ta nói. “Đây là lý do tôi cậy đến ngài. Trong bao thư này tôi có một số chứng khoán, những giấy tờ tôi muốn được giữ an toàn. Tôi sắp khởi hành một chuyến đi dài, và tôi không biết khi nào mới trở về. Tôi muốn để phong bì này lại cho ngài. Tôi cho rằng ngài không phản đối gì nếu tôi làm vậy?”

“Không hề. Tôi sẽ đưa ngài biên nhận...”

Ông ta đồng ý, nhưng rồi bắt đầu suy nghĩ. Một biên nhận? Ông ta để nó ở đâu được chứ? Tin tưởng giao nó cho ai? Nếu ông ta mang nó theo mình thì chắc chắn ông ta sẽ mất món ký gửi. Ông ta do dự, không tính trước rắc rối này. Rồi ông ta nói một cách thoải mái:

“Tôi một thân một mình trên đời không họ hàng không bạn hữu. Hành trình tôi dự định thực hiện không phải không nguy hiểm. Tôi có nguy cơ đánh mất biên nhận, hay nó có thể bị hủy hoại. Không biết ngài có thể giữ phong bì và đặt nó an toàn trong số những tài liệu của ngài, và khi tôi quay lại thì tôi chỉ phải nói cho ngài, hay cho người kế nhiệm ngài, tên của mình không?”

“Nhưng nếu tôi làm vậy...”

“Hãy ghi rõ trên biên nhận rằng nó chỉ có thể được thu hồi bằng cách này. Dù sao đi nữa, nếu có rủi ro gì thì nó cũng thuộc phần tôi.”

“Được thôi! Tên ngài là gì?”

Ông ta đáp không chút đắn đo:

“Duverger, Henri Duverger.”

Khi ra lại ngoài phố, ông ta thở phào nhẹ nhõm. Phần đầu tiên trong chương trình của ông ta vậy là xong. Bọn họ giờ có còng tay ông ta cũng được: tài sản từ vụ trộm của ông ta đã vượt xa tầm tay rồi.

Ông ta đã lên kế hoạch với một tính toán lạnh lùng như thế này: khi mãn hạn tù, ông ta sẽ thu hồi chỗ ký gửi. Không ai có thể bàn cãi việc ông ta có quyền làm vậy. Sống qua bốn hay năm năm không dễ chịu, và rồi ông ta sẽ là một người giàu có. Thà như vậy còn hơn dành cả đời lê bước từ nhà này sang nhà khác để thu nợ! Ông ta sẽ về quê sống. Trong mắt mọi người, ông ta sẽ là ngài Duverger. Ông ta sẽ già đi trong bình yên và mãn nguyện, được biết đến như một con người lương thiện, nhân đức... vì ông ta sẽ dành một phần tiền đó cho những người khác.

Ông ta chò thêm hai mươi bốn tiếng để đảm bảo rằng không ai biết số in trên những tờ bạc, và sau khi chắc chắn về điểm này, ông ta đi tự thú, một điều thuốc cạy giữa môi.

Một người khác ở địa vị ông ta hẳn đã ngụy tạo một câu chuyện nào đó. Ông ta thì chọn kể sự thật, thừa nhận tội ăn trộm. Sao lại phải tốn thời gian vô ích chứ? Nhưng ở phiên xử, cũng như khi ông ta vừa bị buộc tội, không cách gì moi được từ miệng ông ta một lời nào về việc ông ta đã làm gì với hai trăm nghìn *franc*. Ông ta chỉ nói:

“Tôi không biết. Tôi ngủ quên trên một băng ghế... Đến lượt tôi cũng bị cướp.”

Nhờ quá khứ không có gì chê trách của mình, ông ta chỉ bị kết án khổ sai năm năm. Ông ta lắng nghe bản án mà không nhúc nhích một cơ bắp nào. Ông ta ba mươi lăm tuổi. Ở tuổi bốn mươi, ông ta sẽ tự do và giàu có. Ông ta coi việc bị giam cầm là một sự hy sinh nhỏ nhoi và cần thiết.

Trong tù nơi thực hiện bản án, ông ta là một tấm gương cho tất cả tù nhân khác, cũng như ông ta đã từng là một nhân viên gương mẫu vậy. Ông ta nhìn ngày tháng chậm chạp trôi qua không sốt ruột hay lo lắng, chỉ chú tâm đến sức khỏe bản thân.

Cuối cùng thì ngày ông được thả cũng đến. Họ giao lại cho ông ta tư trang ít ỏi, và ông ta ra đi với duy nhất một ý nghĩ trong đầu, chính là đến chỗ người luật sư. Trong lúc đi, ông ta tưởng tượng cảnh sau.

Ông ta sẽ đến đó, rồi sẽ được dẫn vào văn phòng uy nghi. Liệu người luật sư có nhận ra ông ta không? Ông ta sẽ nhìn vào gương: rõ ràng là ông ta đã già đi đáng kể, và không nghi ngờ gì khuôn mặt ông ta in hằn những dấu vết của trải nghiệm... Không, đương nhiên là người luật sư sẽ không nhận ra ông ta. Ha! Ha! Việc này sẽ bồi thêm sự hài hước cho tình huống mà!

“Tôi có thể giúp gì cho ngài, thưa ngài?”

“Tôi đến để thu hồi một món ký gửi tôi nhờ giữ ở đây năm năm trước.”

“Món ký gửi nào? Dưới tên nào?”

“Dưới tên ông...”

Ravenot đột ngột ngừng lại, lẩm bẫm:

“Thật phi thường mà!... Mình không thể nhớ ra cái tên mình bảo họ!”

Ông ta nặn óc suy nghĩ... Trống rỗng! Ông ta ngồi xuống một băng ghế, và cảm thấy bản thân đang trở nên mất bình tĩnh, tự nói lý với chính mình:

“Nào, nào! Bình tĩnh nào... ông... ông... Nó bắt đầu với... chữ cái nào?”

Trong suốt một tiếng đồng hồ, ông ta ngồi chìm đắm trong suy nghĩ, căng trí nhớ, mò mẫm tìm gì đó có thể gợi ý manh mối... Mất thời gian vô ích. Cái tên nhảy múa trước mắt ông ta, xung quanh ông ta: ông ta thấy những chữ cái nhảy lên, những âm tiết tan biến... Mỗi giây trôi qua, ông ta cảm thấy như thể mình đã nhớ ra, rằng nó ngay trước mắt mình, ngay trên đầu lưỡi. Không! Ban đầu việc này chỉ khiến ông ta lo lắng; rồi nó trở thành một nỗi bực tức khía lấy ông ta với một sự đau đớn gần như thuộc về thể chất. Những cơn nóng ran chạy lên chạy xuống lưng ông ta. Những cơ bắp co thắt: ông ta thấy mình không thể ngồi yên. Hai tay ông ta bắt đầu vịn vẹo. Ông ta cắn chặt đôi môi khô khốc. Ông ta nửa muốn bật khóc, nửa bị thôi thúc tiếp tục chiến đấu.

Nhưng ông ta càng tập trung sự chú ý của mình bao nhiêu thì cái tên dường như lại càng lùi xa đi bấy nhiêu. Ông ta giậm chân, đứng dậy và nói lớn:

“Lo lắng thì ích gì chứ? Nó chỉ khiến sự việc tồi tệ thêm thôi. Nếu mình ngừng nghĩ về nó thì nó sẽ tự khắc đến!”

Nhưng một nỗi ám ảnh không thể bị rũ bỏ bằng cách này. Hoài công, ông ta chuyển sự chú ý của mình sang khuôn mặt những người qua đường, dừng lại trước cửa

kính trung bày nơi cửa hiệu, lắng nghe những âm thanh đường phố; trong khi nghe, không nghe thấy, và nhìn, không nhìn thấy, câu hỏi lớn vẫn dai dẳng bám riết:

“Ông?... Ông?...”

Đêm đến. Đường phố hoang vắng. Một lữ, ông ta đi đến một khách sạn, hỏi thuê một phòng, và ném mình lên giường, vẫn còn nguyên quần áo. Hàng giờ liền ông ta tiếp tục căng óc nghĩ. Đến bình minh, ông ta ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ, ông ta đuổi người khoan khoái, đầu óc thoải mái; nhưng trong chớp mắt nỗi ám ảnh lại bầu chặt lấy ông ta:

“Ông?... Ông?...”

Một cảm giác mới bắt đầu chế ngự nỗi khổ não của ông ta: sợ hãi. Sợ rằng ông ta có lẽ sẽ không bao giờ nhớ ra cái tên, không bao giờ. Ông ta bật dậy, ra ngoài, đi bộ hàng giờ một cách vô định, lảng vảng quanh văn phòng người luật sư. Màn đêm buông xuống lần thứ hai. Ông ta đưa hai tay ôm đầu và rên rỉ:

“Mình phát điên mất.”

Một ý tưởng khủng khiếp chiếm hữu tâm trí: ông có hai trăm nghìn *franc* tiền mặt, hai trăm nghìn *franc*, chiếm được nhờ hành vi bất lương, đương nhiên, nhưng là của ông ta, và chúng giờ đã gần như nằm ngoài tầm tay. Để có được chúng, ông ta đã chịu đựng năm năm trong tù, và giờ thì ông ta không thể chạm đến chúng. Những tờ bạc ở đó chờ đợi ông ta, và một từ, chỉ một từ ông ta không thể nhớ ra, đứng đó, một rào cản không thể vượt qua, chắn giữa ông ta và chúng. Ông ta đập đầu mình bằng nắm tay siết chặt, cảm thấy lý trí của mình run rẩy sắp mất thăng bằng; ông ta vấp

chân vào những cột đèn, lao đảo như một gã say, trượt ngã nơi lề đường. Nó không còn là một nỗi ám ảnh hay dằn vò mà đã trở thành cơn mê loạn của toàn bộ con người ông ta, của não và của máu thịt. Giờ ông ta tin chắc rằng mình sẽ không bao giờ nhớ ra. Trí tưởng tượng của ông ta khơi dậy một tiếng cười chua chát vang lên bên tai; người trên đường hình như đang chỉ trở khi ông ta đi ngang. Những bước chân dồn dập thành bước chạy mang ông ta thẳng về phía trước, va vào những người qua đường, lờ đi xe cộ. Ông ta ước rằng ai đó đánh mình để mình có thể đánh lại; rằng ông ta bị xe đụng, bị nghiền nát đến không còn tồn tại...

“Ông?... Ông?...”

Phía dưới chân ông ta, dòng Seine chảy qua, một màu xanh xín, lốm đốm ánh phản chiếu của những ngôi sao sáng. Ông ta thẫn thức:

“Ông?... Ôi, cái tên đó!... Cái tên đó!...”

Ông ta đi xuống những bậc thang dẫn ra sông, và nằm sấp mặt, chúi về phía dòng sông để làm mát mặt và tay mình. Ông ta thở hỗn hển... nước lôi kéo... lôi kéo đôi mắt nóng bừng của ông ta... hai tai ông ta.

Ông ta cảm thấy mình trượt đi, nhưng không thể bám víu vào bờ sông dốc đứng, ông ta ngã xuống... Cú sốc của nước lạnh buốt kích động mọi dây thần kinh. Ông ta vùng vẫy... vung hai cánh tay... hất đầu lên... chìm xuống... trời lên mặt nước lần nữa, và trong một nỗ lực phi thường đột ngột, mắt trợn trừng, hét lên:

“Nhớ ra rồi!... Cứu với! Duverger! Du...”

Bến sông hoang vắng. Nước lăn tăn vỗ vào những trụ cầu: tiếng vọng của gầm cầu tằm tối nhắc lại cái tên trong sự im lặng... Dòng sông trôi lên sục xuống một cách lười biếng: ánh sáng nhảy múa bên trên nó, trắng và đỏ... Một con sóng hơi mạnh hơn những con sóng khác liếm bờ sông gần những vòng tròn chuyển động... Mọi thứ tĩnh lặng...

CŨI CHÓ



Khi đồng hồ điểm mười giờ, ông de Hartevel uống cạn ca bia cuối, gấp báo lại, duỗi người, ngáp, và từ từ đứng dậy.

Ngọn đèn treo tỏa ánh sáng rực rỡ trên khăn trải bàn, bên trên rải rác những đồng đạ và nút lòng súng. Gần lò sưởi, trong bóng tối, một người phụ nữ nằm ngửa trên một cái ghế bành lún sâu.

Bên ngoài, gió thổi ào ào lên cửa sổ, mưa ồn ã đập vào kính, và thỉnh thoảng vọng lại những tiếng rú từ cái cũi chó, nơi những con chó săn đã vật lộn và căng thẳng từ sáng.

Có bốn mươi con: những con chó ngao lớn với răng nanh xấu xí, những con giống Griffon lông cứng từ Vendée, lao mình một cách điên cuồng vào con lợn rừng trong những ngày săn. Vào ban đêm, tiếng rú thê lương



De Hartevel's fury turned upon his wife. "What have you to say? . . . Explain!"

The Kennel

By Maurice Level

Illustrated by Harry Townsend

ASTEN o'clock struck, M. de Hartevel emptied a last tankard of beer, folded his newspaper, stretched himself, yawned, and slowly rose.

The hanging lamp cast a bright light on the tablecloth, over which were scattered piles of shot and cartridge wads. Near the fireplace, in the shadow, a woman lay back in a deep armchair.

Outside, the wind blew violently against the windows, the rain beat noisily on the glass, and from time to time deep bayings came from the kennel where the hounds had struggled and strained since morning.

There were forty of them: big mastiffs with ugly fangs, stiff-haired griffons of Vendée, that flung themselves with ferocity on the wild boar on hunting-days. During the night their sullen bayings disturbed the countryside, evoking response from all the dogs in the neighborhood.

M. DE HARTEVEL lifted a curtain and looked out into the darkness of the park. The wet branches shone like steel blades; the autumn leaves were blown about like whirligigs and flattened against the walls. He grumbled:

"Dirty weather."
He walked a few steps, his hands in his pockets, stopped before the fireplace, and with a kick broke a half-consumed log. Red embers fell on the ash; a flame rose, straight and pointed.

Madame de Hartevel did not move. The light of the fire played on her face, touching her hair with gold, throwing a rose glow on her pale cheeks; and, darting about her, cast fugitive shadows on her forehead, her eyelids, her lips.

The hounds, quiet for a moment, began to growl again; and their bayings, the roaring of the wind and the hiss of the rain on the trees, made the quiet room

seem warmer, the presence of the silent woman more intimate. Subconsciously this influenced M. de Hartevel. He touched his wife's shoulder:

"It is ten o'clock. Are you going to bed?"

She said "Yes," and left her chair, as if regretfully.

He hesitated, his heels against the fender, and, without looking at her, asked in a low voice:

"Would you like me with you?"

"No—thank you."

Frowning, he bowed. "As you like."

His shoulders against the mantelshelf, his legs apart, he watched her go. She walked with a graceful, unobtrusive movement, the train of her dress moving on the carpet like a little flat wave. A surge of anger stiffened his muscles.

WHEN the door had shut and the sound of steps died away in the corridor, he went to his room, lay down, took a book, and tried to read.

The rain hissed louder than ever. The wind roared in the chimney; out in the park, branches were snapping from the trees. The hounds bayed without ceasing; their howling sounded through the croaking of the trees, dominating the roar of the storm; the door of the kennel strained under their weight.

He opened the window and shouted:

"Down!"

For some seconds they were quiet. He waited. The wind that drove the rain on his face refreshed him.

The harking began again. He banged his fist against the shutter, threatening:

"Quiet, you devils!"

There was a singing in his ears, a whistling, a ringing; a desire to strike, to ransack, to feel flesh quiver under his fists took possession of him. He roared, "Wait a moment!" slammed the window, seized a whip, and went out.

HE STRODE along the corridors with no thought of the sleeping hours till he got near his wife's room, when he walked slowly and quietly, fearing to disturb her sleep. But a ray of light from under her door caught his lowered eyes. He listened. . . . The light went out. . . . He stood motionless and, suddenly impelled by a suspicion, he called softly:

"Marie Thérèse!"

No reply. He called louder. Curiosity, a doubt that he dared not formulate, held him breathless. He gave two sharp little taps on the door. A voice inside asked:

"Who is there?"

"I. Open the door. . . ."

A whiff of warm air laden with various perfumes and a suspicion of ether passed over his face.

The voice asked:

"What is it?"

He walked in without replying. He felt his wife standing close in front of him. Her breath was on him; the lace of her dress touched his chest. He felt in his pocket for matches. Not finding any, he ordered:

"Light the lamp!"

SHE obeyed, and as his eyes ran over the room he saw the curtains drawn closely, a shawl on the carpet, the open bed, white and very large; and in a corner, near the fireplace, a man lying across a long rest-chair, his collar unfastened, his head drooping, his arms hanging loosely, his eyes shut.

He gripped his wife's wrist:

"Ah! Then this is the reason you turn your back on me?"

(Continued on page 61)

Original from

UNIVERSITY OF MICHIGAN

của chúng làm náo động vùng thôn quê, mời gọi đáp trả từ tất cả đám chó trong vùng lân cận.

Ông de Hartevel vén một tấm rèm và nhìn ra bóng tối của khu vườn. Những nhánh cây ướt át tỏa sáng như những lưỡi thép; đám lá thu bị cuốn đi như những con quay và dán vào những bức tường. Ông ta lẩm bầm.

“Thời tiết bản thủ!”

Ông ta đi vài bước, hai tay đút túi quần, dừng lại trước lò sưởi, và vói một cú đá, làm gãy một mẫu gỗ cháy dở. Tàn lửa đỏ rơi trên đám tro; một ngọn lửa bùng lên, thẳng đứng và nhọn hoắt.

Bà de Hartevel không cử động. Ánh sáng của ngọn lửa đùa nghịch trên khuôn mặt bà, chạm vào tóc bà vói một ánh vàng, chiếu một vầng sáng hồng hào lên hai gò má nhợt nhạt của bà, nhảy múa quanh bà, đổ bóng thoáng qua trên trán, mí mắt và môi bà.

Những con chó săn, im lặng được một lúc, lại bắt đầu gầm gừ; và tiếng rú của chúng, tiếng gió gào, tiếng mưa đổ bên ngoài khiến căn phòng yên tĩnh dường như ấm cúng hơn, sự hiện diện của người phụ nữ lặng im trở nên thân mật hơn.

Có gì đó thuộc về tiềm thức, điều này tác động đến ông de Hartevel. Những ham muốn kích thích bởi sự ham muốn nguyên thủy và bởi sự ấm áp của căn phòng trườn qua mạch máu ông. Ông chạm vào vai vợ mình.

“Mười giờ rồi. Bà không đi ngủ à?”

Bà nói “có”, và rời ghế, như thể đây tiếc nuối.

“Bà muốn tôi đi cùng không?”

“Không, cảm ơn!”

Chau mày, ông ta cúi chào.

“Tùy ý bà thôi.”

Hai vai tựa vào kệ lò sưởi, hai chân giạng ra, ông ta nhìn bà rời đi. Bà bước đi với một chuyển động duyên dáng, uyển chuyển, đuôi váy của bà quét trên thảm như một con sóng nhỏ. Một cơn giận trào lên khiến các cơ của ông ta cứng lại.

Trong lâu đài này nơi ông ta sở hữu bà cho riêng mình, trong những ngày tháng xa xưa, ông ta đã tưởng tượng về một người vợ sẽ yêu thích việc sống trong ẩn dật cùng chồng, lưu tâm đến những mong ước của ông, cười ưng thuận trước mọi ham muốn của ông. Bà sẽ chào đón ông bằng những lời vui tươi khi ông quay về sau một ngày săn bắn, bàn tay ông tím đi vì lạnh, cơ thể mạnh mẽ của ông mệt mỏi, mang theo mình sự tươi mát của đồng ruộng, mùi của lũ ngựa, của thú săn và của chó săn, sẽ nâng một đôi môi tha thiết để chạm vào môi ông. Và rồi, sau một chuyến cưỡi ngựa dài trong gió, trong mưa, trong tuyết, sau cơn say sưa với không khí khô lạnh, bước đi nặng nhọc trong những luống cày, hay phi nước đại dưới những nhánh cây gần như vướng vào bộ râu của ông, sẽ có những đêm ân ái dài, những cuộc truy hoan của những cái vuốt ve khiến cả hai cùng rạo rục.

Giấc mơ và hiện thực mới khác biệt làm sao!

Khi cánh cửa đã đóng lại và tiếng bước chân chìm dần nơi hành lang, ông ta đi về phòng mình, nằm xuống, cầm một quyển sách và cố đọc.

Mưa rít lớn hơn bao giờ hết. Gió gào trong ống khói; ngoài vườn, những nhánh cây gãy rãng rắc; những con chó săn gầm rú không ngừng, tiếng hú của chúng vang dội xuyên

qua tiếng kẽo kẹt của cây cối, lẫn át tiếng gầm của cơn bão; cánh cửa chuồng chó căng ra dưới trọng lượng của chúng.

Ông ta mở cửa sổ và hét lên:

“Bớt đi!”

Trong một vài giây, chúng im lặng. Ông chờ đợi. Con gió lùa mưa vào mặt khiến ông tỉnh táo. Những tiếng sủa lại trôi dạt. Ông đâm một cái vào cửa chớp, đe dọa:

“Im mồm, lũ quỷ sứ!”

Trong tai ông có một tiếng hót, một tiếng huýt sáo, một tiếng o o; một ham muốn đánh đập, cướp phá, cảm nhận da thịt run rẩy dưới nắm đấm xâm chiếm lấy ông. Ông gầm lên: “Bọn bây chờ đó!”, rồi đóng sập cửa sổ, chộp lấy một ngọn roi, và ra ngoài.

Ông sai bước dọc theo những hành lang mà không suy nghĩ gì về chái nhà nghỉ cho đến khi đến gần phòng vợ mình, khi ông bước đi chậm và im lặng, e sợ quấy rầy giấc ngủ của bà. Nhưng cặp mắt sụp xuống của ông bắt được một tia sáng từ dưới khe cửa phòng bà, và vang lên một âm thanh của bước chân vội vã không bị thảm sàn bóp nghẹt. Ông lắng nghe. Tiếng động tắt ngúm, đèn tắt... Ông đứng bất động, và đột nhiên, bị thôi thúc bởi một sự ngờ vực, ông gọi khẽ:

“Marie Therèse...”

Không có tiếng trả lời. Ông gọi to hơn. Sự tò mò, một mối nghi ngờ ông không dám thốt ra, khiến ông nín thở. Ông gõ nhanh lên cửa hai lần liên tiếp, một giọng bên trong hỏi:

“Ai đó?”

“Tôi! Mở cửa ra!”